

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày: 04/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Nga

Ông: Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ Ng Th (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 13 tháng 8 năm 1988 tại: M H, Quảng Bình. Nơi cư trú: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M Đ, sinh năm 1958 và bà C Th T, sinh năm 1959, có vợ là Tr Th H, sinh năm 1991 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B Tr, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ”). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 30/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Tr Th H – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, Đ Ng Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73C1 – 074.69 đi từ nhà riêng ở bản B D, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình theo quốc lộ 12A đến vị trí cách cầu B D khoảng 180 mét về phía Bắc thì dừng lại. Th dựng xe bên lề đường, đi bộ theo lối mòn lên dốc núi, đến hốc đá tại khu vực đồi núi gần cầu B D lấy 1.583,49 gam (Một nghìn năm trăm tám mươi ba phẩy bốn mươi chín gam) thuốc nổ mà Th cất giấu từ trước, rồi ra đường lấy xe mô tô vận chuyển về xã H T, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường vào bản H và quốc lộ 12A thuộc địa phận bản H, xã Tr H, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tang vật và phương tiện vận chuyển.

Đ Ng Th khai, vào cuối tháng 6 năm 2022 trong một lần đi khai thác mật ong ở khu vực rừng núi thuộc địa phận bản B D, xã D H Th nhặt được một túi nilon màu vàng bên trong chứa thuốc nổ dạng cục, màu xám liền nảy sinh ý định dùng thuốc nổ để đánh cá nên đã đưa đến cất giấu tại khu vực gần cầu B D, xã D H.

Tại bản kết luận giám định số 747/KL-KTHS ngày 11/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu vật cần giám định ký hiệu A là thuốc nổ, loại thuốc nổ có thành phần chính là TNT (trinitrotoluen), còn sử dụng được, khối lượng 1.583,49 gam (Một nghìn năm trăm tám mươi ba phẩy bốn mươi chín gam).

Vật chứng vụ án: 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa 1.583,49 gam (Một nghìn năm trăm tám mươi ba phẩy bốn mươi chín gam) thuốc nổ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 73C1 – 074.69.

Cáo trạng số 133/CT-VKSQB-P1 ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Đ Ng Th về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ Ng Th từ 06 đến 09 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Đ Ng Th đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép 1.583,49 gam (Một nghìn năm trăm tám mươi ba phẩy bốn mươi chín gam) thuốc nổ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đ Ng Th phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng pháp luật nhà nước. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc gia đình hộ nghèo, bị cáo đang nuôi 3 con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, ông nội của bị cáo là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người tốt trong xã hội và răn đe giáo dục chung. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn về hối cải về

hành vi của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông kích thước (19x15x21) cm, bên trong chứa mẫu vật giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số: 747/GĐ-PC09 ngày 11/7/2022 Của phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình đã được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên và Giám định viên. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình tiêu hủy theo thẩm quyền.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 15/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và tại Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

[7] Về án phí: Bị cáo Đ Ng Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Ng Th phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ Ng Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt đi thi hành án. Trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 30/8/2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 hộp cát tông kích thước (19x15x21) cm, bên trong chứa mẫu vật giám định hoàn trả theo Kết luận giám định số: 747/GĐ-PC09 ngày 11/7/2022 Của phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Bình đã được niêm phong có chữ ký của Điều tra viên và Giám định viên. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình tiêu hủy theo thẩm quyền.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án ngày 15/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và tại Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đ Ng Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/11/2022), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

